

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 11-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Lê Thị Khanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Hải - *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 270/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 369/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Thanh T. Sinh năm 1996. Tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã XTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Lương Thanh T. Mẹ: Nguyễn Thị Kim H. Anh chị em: Không có. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 11/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 04/2017/HSST nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Bị cáo đã chấp hành xong. Chấp hành xong ngày 11/01/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 23/8/2022, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn cho đến nay.

Bị hại: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1977. Địa chỉ : ấp TL, xã BD, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Thanh T, sinh năm 1975. Địa chỉ : ấp 1, xã XTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Lương Thanh T bàn bạc với một số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) đến các quán cà phê đấm bóp giác hơi không có đăng ký kinh doanh trên tuyến đường Nguyễn Văn Búra thuộc hai xã Xuân Thới Thượng và Xuân Thới Sơn quấy phá buộc các chủ quán nộp tiền “bảo kê” hàng tháng. Trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2022, T và đồng phạm liên tục đến 02 quán cà phê do bà Phạm Thị D làm chủ tại địa chỉ 15B Nguyễn Văn Búra, ấp 5, xã Xuân Thới Thượng và nhà không số đường Nguyễn Văn Búra, tổ 3A1, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn để gây áp lực buộc phải nộp tiền bảo kê, cụ thể như sau:

Vào cuối tháng 07/2022, Lương Thanh T cùng 04 đối tượng (không xác định lai lịch) đến quán cà phê tại địa chỉ 15B Nguyễn Văn Búra, Ấp 5, xã Xuân Thới Thượng gặp Trần Thị T là tiếp viên đang trông coi quán hỏi chủ quán là ai để thu tiền bảo kê, chị T nói không biết và không đưa số điện thoại của chủ quán nên T dùng tay tát vào mặt chị T rồi cả nhóm bỏ đi. Đến ngày 05/08/2022, T đi cùng P (chưa xác định nhân thân lai lịch) quay lại quán cà phê gặp chị T tiếp tục tìm bà Phạm Thị D để yêu cầu nộp tiền bảo kê nhưng không lấy được nên để lại số điện thoại của T là 0902397379 buộc bà D gọi điện thoại để đưa tiền bảo kê và đe dọa nếu không thực hiện thì sẽ quấy phá để quán không hoạt động được. Ngày 15/08/2022, bà Phạm Thị D nhờ bạn là ông Trần Quốc D dùng số điện thoại 0587529273 liên lạc với số điện thoại của T và báo có 02 quán cà phê. T buộc ông D phải đưa tiền bảo kê mỗi tháng là 1.000.000 đồng/quán, hai quán thì phải đưa 2.000.000đồng/tháng. Ông D đề nghị đưa cho T mỗi quán 500.000đồng/tháng do quán vắng khách, T đồng ý và yêu cầu nộp tiền vào ngày 22 hàng tháng. Khoảng 20 giờ ngày 22/08/2022, T đến quán cà phê tại nhà không số đường Nguyễn Văn Búra, tổ 3A1, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn gặp Trần Thị Y đang trông coi quán để thu tiền bảo kê đã yêu cầu ông Trần Quốc D trước đó nhưng không nhận được tiền nên đe dọa nếu không đưa tiền bảo kê thì đóng cửa quán đừng bán nữa và yêu cầu chủ quán gọi điện cho T nói chuyện. Ông D gọi điện cho Lương Thanh T nói ngày 23/08/2022 sẽ có nhân viên đưa tiền bảo kê cho T tại quán cà phê Thanh Bình, địa chỉ 2/1A ấp 1, xã Xuân Thới Thượng.

Đến 15 giờ 40 ngày 23/8/2022 T đến địa điểm đã hẹn thì gặp bà Phạm Thị D. Khi T đang nhận số tiền 1.000.000 đồng thì bị Công an xã Xuân Thới Thượng bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS - HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Lương Thanh T về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Thanh T về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Thanh T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có gắn sim 0902397379

- 1.000.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam là thu giữ khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã trả cho bà Phạm Thị D;

- 01 xe máy biển số 50Y1-65649, số khung 5831LZ537734, số máy JF86E5273094, xe do cha ruột của T là Lương Thanh T đứng tên chủ sở hữu, ngày 08/12/2020, ông Tùng để xe máy ở nhà thì T lấy làm phương tiện đến nơi hẹn nhận tiền bảo kê, ông T không biết việc T lấy xe làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T.

Về dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường

Bị cáo không tranh luận; trình bày lời nói sau cùng là bị cáo hối hận về hành vi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về hòa nhập xã hội thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lương Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời trình bày của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 23/8/2022 tại quán cà phê Thanh Bình, địa chỉ 2/1A ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, Lương Thanh T có hành vi đe dọa nhằm cưỡng đoạt số tiền 1.000.000 đồng của chị bà Phạm Thị D. T bị Công an xã Xuân Thới Thượng bắt quả tang khi T đang nhận số tiền 1.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lười lao động, hành vi cưỡng đoạt tài sản nhằm mục đích tiêu xài cá nhân làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, đề nghị áp dụng hình phạt tù giam để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật là có căn cứ.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

5.1 Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

5.2 Tình tiết tăng nặng: Năm 2017 bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” cho hưởng án theo bản án số: 04/2017/HSST. Chấp hành xong ngày 11/01/2022. Bị cáo phạm tội mới, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà D không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen có gắn sim 0902397379 là điện thoại của bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- 1.000.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam là thu giữ khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã trả cho bà Phạm Thị D;

- 01 xe máy biển số 50Y1-65649, số khung 5831LZ537734, số máy JF86E5273094, xe do cha ruột của T là Lương Thanh T đứng tên chủ sở hữu, ngày 08/12/2020, ông T để xe máy ở nhà thì T lấy làm phương tiện đến nơi hẹn nhận tiền bảo kê, ông T không biết việc T lấy xe làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Thanh T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Thanh T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 170; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2022

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Phạm Thị D, không yêu cầu bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tích thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen của bị cáo T có gắn sim 0902397379

(Vật chứng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn, theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/12/2022, bút lục 130)

4. Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Lương Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TATpHCM;
- VKSND Huyện Hóc Môn;
- VKSND TpHCM;
- CQĐT CA H Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ CA HM;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Hồ sơ; Lưu./.

Nguyễn Thị Thúy Nga